

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Mã chứng khoán: **MCG**
- Địa chỉ: Ngõ 102 Đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024.38694773 Fax: 024.38691568
- Email: vanphong@mcger.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 4 năm 2024:

☐ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☒ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC quý 4/2024 đã được kiểm toán):

☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC quý 4/2024 đã được kiểm toán):

☐ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này:



X

1

X

11

295 - C.T.C.P.
TY
N
ONG
G SẢN ★
T.P HÀ NỘI

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
..... 000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2024

Báo cáo gồm có:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN
4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN

HÀ NỘI – 2025

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
..... 000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 4 NĂM 2024

Báo cáo gồm có:

1. *Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN*
2. *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN*
3. *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN*
4. *Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN*

HÀ NỘI – 2025

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		97,495,267,265	112,804,969,983
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5,096,837,970	11,326,533,872
1. Tiền	111	V.01	5,096,837,970	6,434,413,946
2. Các khoản tương đương tiền	112			4,892,119,926
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	906,801,515	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1,128,905,891	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(222,104,376)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43,478,517,745	54,119,384,151
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	46,590,605,262	53,101,481,672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11,281,258,844	17,207,295,183
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		9,333,020,468	1,333,020,468
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	67,460,324,275	74,903,098,365
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(91,186,691,104)	(92,425,511,537)
IV. Hàng tồn kho	140		44,152,104,546	42,244,485,858
1. Hàng tồn kho	141	V.07	44,152,104,546	42,244,485,858
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,861,005,489	5,114,566,102
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	38,158,712	125,814,104
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3,822,239,970	4,988,145,191
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		606,807	606,807
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1,231,709,965,226	1,206,875,029,026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7,000,000	
1. Phải thu dài hạn khác	216		7,000,000	
I. Tài sản cố định	220		235,493,905,593	249,327,008,227
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	235,493,905,593	249,327,008,227
- Nguyên giá	222		387,255,173,918	385,486,783,009
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(151,761,268,325)	(136,159,774,782)
II. Bất động sản đầu tư	230		91,756,249,478	97,959,606,366
- Nguyên giá	231		117,774,019,565	132,036,029,974
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(26,017,770,087)	(34,076,423,608)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	892,799,311,060	847,136,810,827
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		892,799,311,060	847,136,810,827
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	11,613,900,149	12,449,500,574
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19,891,470,000	19,891,470,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(8,277,569,851)	(7,441,969,426)
V. Tài sản dài hạn khác	260		39,598,946	2,103,032
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	39,598,946	2,103,032
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1,329,205,232,491	1,319,679,999,009

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	14,906,348,498	9,791,646,721	45,033,889,413	38,486,208,802
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		14,906,348,498	9,791,646,721	45,033,889,413	38,486,208,802
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	10,545,621,369	10,556,435,267	35,830,287,393	36,557,371,951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,360,727,129	(764,788,546)	9,203,602,020	1,928,836,851
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	44,469,311	30,839,520,685	848,249,057	30,936,380,805
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	3,671,860,439	5,360,880,800	13,695,351,789	16,690,252,720
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2,886,397,016	3,587,411,775	12,102,785,667	14,260,801,826
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, LD	24		-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.08	-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	415,282,986	23,792,676,346	3,421,168,570	30,661,847,212
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		318,053,015	921,174,993	(7,064,669,282)	(14,486,882,276)
12. Thu nhập khác	31	VI.06	97,200,498	(1,280,345,644)	224,603,148	14,918,083,051
13. Chi phí khác	32	VI.07	1,930,039	(968,610,286)	175,200,640	1,081,426,886
14. Lợi nhuận khác	40		95,270,459	(311,735,358)	49,402,508	13,836,656,165
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		413,323,474	609,439,635	(7,015,266,774)	(650,226,111)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	382,470,319	-	382,470,319
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		413,323,474	226,969,316	(7,015,266,774)	(1,032,696,430)
19. LN sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		516,868,954	4,458,167,889	(3,748,737,230)	6,920,716,269
20. LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(103,545,480)	(4,231,198,573)	(3,266,529,544)	(7,953,412,699)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		10	86	(72)	133
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HOÀNG MẠNH TUẤN



PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG



Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Quý 4 năm 2024

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	LƯỖ KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I	2	3	4	5
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(7,015,266,774)	(650,226,111)
2. Điều chỉnh cho các khoản			30,653,615,485	(656,759,423)
- Khấu hao TSCĐ	02		17,947,098,275	18,213,484,880
- Các khoản dự phòng	03		(181,115,632)	(1,385,368,550)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		534,861,321	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		249,985,854	(31,745,677,579)
- Chi phí lãi vay	06		12,102,785,667	14,260,801,826
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23,638,348,711	(1,306,985,534)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21,807,578,362	10,739,435,362
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		(1,907,618,688)	5,685,537,932
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(24,236,721,507)	12,842,705,354
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		50,159,478	(47,800,870)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1,128,905,891)	237,860
- Tiền lãi vay đã trả	14		(14,953,559,955)	(9,562,493,197)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(59,544,000)	(80,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3,209,736,510	18,270,636,907
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14,687,877,976)	(5,182,244,555)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2,740,400,000	1,210,967,754
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,000,000,000)	
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(6,328,750,047)
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5,148,000,000	(541,845,030)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		98,380,000	132,831,731
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14,701,097,976)	(10,709,040,147)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		9,241,665,564	8,567,100,000
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(3,980,000,000)	(8,900,217,324)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5,261,665,564	(333,117,324)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(6,229,695,902)	7,228,479,436
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11,326,533,872	4,098,054,436
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		5,096,837,970	11,326,533,872

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
- Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
- Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
- Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân dề, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
- Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
- Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mỏ địa chất

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
- Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
- Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
- Môi giới bất động sản;
- Định giá bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản;
- Tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;
- Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

6. Cấu trúc tập đoàn

- Tổng số các Công ty con: 01
- + Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 01
- + Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0
- Danh sách các Công ty con được hợp nhất
- + Công ty CP đầu tư thủy điện An pha

Địa chỉ: Bàn Pá Sàng, Xã Mường Bám, Huyện Thuận Châu, Sơn La

Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61 %

Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61 %

- Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: 0

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính 2024 là năm tài chính thứ 19 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty CP năng lượng và bất động sản MCG tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh: được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)

- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

c) Các khoản cho vay: Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

d) Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết: được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ Công ty con, Công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của Công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 Công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) được lập vào cuối niên độ kế toán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Số năm khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 6

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Riêng chi phí đi vay để đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng Dự án tại 102 Trường Chinh được vốn hóa vào giá trị công trình.

7. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Riêng đối với công cụ dụng cụ được phân loại lại do không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo nêu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.

- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ trừ các trường hợp chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiền hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp, riêng đối với khoản dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận vào chi phí bán hàng, khoản dự phòng phải trả về chi phí bảo hành công trình xây lắp được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.

14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.

Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các cổ đông trên tỷ lệ cổ phiếu sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Các quỹ của Công ty được trích lập theo điều lệ và quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập khác gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCĐ, chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá và các chi phí tài chính khác.

Chi phí tài chính được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói sản phẩm và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

21. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng được trình bày riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con:

Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được loại trừ toàn bộ.

Số dư các khoản mục phải thu, phải trả, cho vay... giữa các đơn vị trong tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn được loại trừ toàn bộ.

Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế

Đơn vị tính: VND

1- Tiền	Cuối kỳ	Đầu năm
- Tiền mặt	2,785,510,605	566,263,693
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2,311,327,365	5,868,150,253
- Các khoản tương đương tiền		4,892,119,926
Cộng	5,096,837,970	11,326,533,872

2- Các khoản đầu tư tài chính:		Cuối kỳ			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	
a) Chứng khoán kinh doanh:	1,128,905,891	933,000,000	(222,104,376)				
- Tổng giá trị cổ phiếu	1,128,905,891	933,000,000	(222,104,376)				
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	95,234,650	64,000,000	(31,234,650)				
+ Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	443,181,393	283,500,000	(159,681,393)				
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	265,188,333	234,000,000	(31,188,333)				
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần DAP - VINACHEM	181,948,305	197,000,000					
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	143,353,210	154,500,000					
- Số lượng cổ phiếu				Cuối kỳ	Đầu năm		
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội				5,000			
+ Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng				15,000			
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh				15,000			
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần DAP - VINACHEM				10,000			
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam				10,000			
- Đầu tư vào đơn vị khác							
	Giá gốc	Cuối kỳ	Giá gốc	Đầu năm	Giá gốc	Đầu năm	
		Dự phòng	Giá hợp lý	Dự phòng		Giá hợp lý	
+ Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh	1,050,000,000	(1,050,000,000)		1,050,000,000	(1,050,000,000)		
+ Công ty CP ĐT và phát triển điện Meco	2,250,000,000	(880,955)	2,249,119,045	2,250,000,000		2,250,000,000	
+ Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình	2,241,470,000	(2,241,470,000)		2,241,470,000	(2,241,470,000)		
+ Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD	1,800,000,000	(41,403,547)	1,758,596,453	1,800,000,000	(41,403,547)	1,758,596,453	
+ Công ty CP NL tái tạo Bình Long	10,000,000,000	(2,393,815,350)	7,606,184,650	10,000,000,000	(1,559,095,879)	8,440,904,121	
+ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái	2,550,000,000	(2,550,000,000)		2,550,000,000	(2,550,000,000)		
Cộng	19,891,470,000	(8,277,569,852)	11,613,900,148	19,891,470,000	(7,441,969,426)	12,449,500,574	

3- Phải thu của khách hàng	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	21,154,303,121	30,688,573,837
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	25,436,302,141	22,412,907,835
Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Pha		
Phải thu về tiền sản lượng	23,685,598,780	20,733,873,591
Phải thu về tiền điện nước và thuê mặt bằng	33,163,941	25,229,301
Phải thu thanh lý TSCĐ	550,000,000	550,000,000
	-	-
Công ty CP xây dựng MCG		
Phải thu phí tư vấn kỹ thuật	241,857,352	-
Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO		
Phải thu về tiền sản lượng thi công xây lắp, thanh lý tài sản XDCBDD	925,682,068	925,682,068
	-	-
Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Tiền điện nước	-	178,122,875

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cộng			46,590,605,262	53,101,481,672
------	--	--	----------------	----------------

4- Phải thu khác	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Ngắn hạn</i>	<i>63,417,358,515</i>	<i>58,846,381,984</i>	<i>65,154,548,433</i>	<i>59,867,970,648</i>
- Tạm ứng	49,988,267	275,922,560	47,394,559,857	44,448,307,888
- Ký cược, ký quỹ	15,700,000		15,700,000	
- Phải thu khác	63,351,670,248	58,570,459,424	17,744,288,576	15,419,662,760
<i>Phải thu khác ngắn hạn các bên liên quan</i>	<i>4,042,965,760</i>	-	<i>9,748,549,932</i>	<i>313,700,000</i>
Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha	255,969,748	-	199,097,581	-
Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam	768,986,302	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Phải thu tạm ứng	-	-	6,358,902,639	-
Ông Trần Hải Anh - Phải thu tạm ứng, khác	24,481,674	-	47,051,590	40,000,000
Ông Nguyễn Văn Huyền - Phải thu tạm ứng	2,993,528,036	-	3,108,028,036	273,700,000
	-	-	35,470,086	-
<i>b) Dài hạn</i>	<i>7,000,000</i>	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ	7,000,000	-	-	-
Cộng	67,467,324,275	58,846,381,984	74,903,098,365	60,181,670,648

5- Nợ xấu	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể thu
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay	(91,186,691,104)	-	(92,425,511,537)	-

6- Hàng tồn kho	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	191,630,900		147,898,900	
- Công cụ, dụng cụ	900,000		900,000	
- Chi phí SX, KD dở dang	41,242,048,861		39,794,601,566	
- Thành phẩm	52,886,080		52,886,080	
- Hàng hóa	416,439,393		-	
- Hàng gửi bán	2,248,199,312		2,248,199,312	
Cộng	44,152,104,546	-	42,244,485,858	-

7- Tài sản dở dang dài hạn

Xây dựng cơ bản dở dang

Dự án thủy điện Nậm Hóa

Cộng		Cuối kỳ	Đầu năm
------	--	---------	---------

892,799,311,060

847,136,810,827

892,799,311,060

847,136,810,827

8- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>205,407,952,114</i>	<i>172,548,634,901</i>	<i>7,419,182,585</i>	<i>111,013,409</i>	<i>385,486,783,009</i>
- Mua trong kỳ	-	1,543,300,000	225,090,909	-	1,768,390,909
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>205,407,952,114</i>	<i>174,091,934,901</i>	<i>7,644,273,494</i>	<i>111,013,409</i>	<i>387,255,173,918</i>
Giá trị hao mòn lũy kế					
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>48,285,364,438</i>	<i>83,205,698,144</i>	<i>4,557,698,791</i>	<i>111,013,409</i>	<i>136,159,774,782</i>
- Khấu hao trong kỳ	6,276,941,560	8,831,224,275	493,327,708	-	15,601,493,543
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<i>54,562,305,998</i>	<i>92,036,922,419</i>	<i>5,051,026,499</i>	<i>111,013,409</i>	<i>151,761,268,325</i>
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	157,122,587,676	89,342,936,757	2,861,483,794	-	249,327,008,227
- Tại ngày cuối kỳ	150,845,646,116	82,055,012,482	2,593,246,995	-	235,493,905,593

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất*- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng*

16,497,647,887

9- Tăng, giảm bất động sản đầu tư:

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Nguyên giá	132,036,029,974		14,262,010,409	117,774,019,565
- Nhà	123,892,092,623		7,943,094,005	115,948,998,618
- Cơ sở hạ tầng	8,143,937,351		6,318,916,404	1,825,020,947
Giá trị hao mòn lũy kế	34,076,423,608	2,345,604,732	10,404,258,253	26,017,770,087
- Nhà	26,923,176,451	2,262,674,292	4,367,471,328	24,818,379,415
- Cơ sở hạ tầng	7,153,247,157	82,930,440	6,036,786,925	1,199,390,672
Giá trị còn lại	97,959,606,366			91,756,249,478
- Nhà	96,968,916,172			91,130,619,203
- Cơ sở hạ tầng	990,690,194			625,630,275

- Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê hoặc nắm giữ chờ tăng giá

37,360,670

10- Chi phí trả trước

Cuối kỳ

Đầu năm

a) Ngắn hạn*- Công cụ, dụng cụ xuất dùng, các khoản khác*

38,158,712

125,814,104

b) Dài hạn*- Các khoản khác*

39,598,946

2,103,032

Cộng

77,757,658

127,917,136

11- Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối kỳ		Trong kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
a) Vay ngắn hạn	3,954,062,564	3,954,062,564	5,793,386,056	2,239,963,492	400,640,000	400,640,000
Vay ngắn hạn khác	3,954,062,564	3,954,062,564	5,793,386,056	2,239,963,492	400,640,000	400,640,000
b) Vay dài hạn	548,120,402,000	548,120,402,000	8,988,243,000	7,280,000,000	546,412,159,000	546,412,159,000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	85,714,402,000	85,714,402,000	8,988,243,000	500,000,000	77,226,159,000	77,226,159,000
Cộng	552,074,464,564	552,074,464,564	14,781,629,056	9,519,963,492	546,812,799,000	546,812,799,000

12- Phải trả người bán

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	118,030,375,979	118,030,375,979	116,468,410,055	116,468,410,055
b) Phải trả người bán là các bên liên quan	7,410,918,239	5,661,304,999	6,410,918,239	5,661,304,999
Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện				
Phải trả tiền mua vật tư	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449	5,220,036,449
Công ty CP xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn				
Phải trả tiền khối lượng thi công	441,268,550	441,268,550	441,268,550	441,268,550
Ứng trước tiền thi công	1,749,613,240		749,613,240	
Cộng	125,441,294,218	123,691,680,978	122,879,328,294	122,129,715,054

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã thực nộp trong	Cuối kỳ
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT	775,873,828	7,267,424	6,120,196	777,021,056
- Thuế TNCN	1,108,376,188	(9,296,432)	92,747,684	1,006,332,072
- Thuế tài nguyên	65,961,018	1,565,384,906	1,521,843,706	109,502,218
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	140,953,911	258,413,339	264,353,339	135,013,911
- Các loại thuế khác	6,306,206	221,771,349	14,383,987	213,693,568
Cộng	2,097,471,151	2,043,540,586	1,899,448,912	2,241,562,825

14- Chi phí phải trả

Cuối kỳ

Đầu năm

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

a) Ngắn hạn	174,876,529,159	156,856,742,374
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>5,333,831,555</i>	<i>8,469,647,071</i>
- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chi phí lãi vay phải trả	5,333,831,555	8,469,647,071
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>169,542,697,604</i>	<i>148,387,095,303</i>
- Chi phí lãi vay phải trả	151,887,663,237	118,859,608,843
- Lãi trái phiếu phải trả	75,242,000	75,242,000
- Chi phí công trình	15,959,392,094	22,060,583,834
- Chi phí hỗ trợ di dời	1,620,400,273	1,620,400,273
- Các khoản trích trước khác		5,771,260,353

Cộng	174,876,529,159	156,856,742,374
------	-----------------	-----------------

15- Phải trả khác	Cuối kỳ	Đầu năm
-------------------	---------	---------

a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	5,810,184,538	5,968,166,076
- Kinh phí công đoàn	252,190,264	254,426,053
- Bảo hiểm xã hội, y tế	761,783,124	761,958,379
- Bảo hiểm thất nghiệp		24,025
- Phải trả về cổ phần hoá	252,180,000	252,180,000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		155,900
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	87,848,300	87,848,300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	85,135,956,870	86,428,713,363
Cộng	92,300,143,096	93,753,472,096

b) Dài hạn		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	19,000,000	
- Các khoản phải trả, phải nộp khác với bên liên quan	129,200,000,000	136,800,000,000
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam	129,200,000,000	136,800,000,000
Cộng	129,219,000,000	136,800,000,000

18- Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	LNST chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(473,310,490,341)	149,755,771,257	239,896,890,506
- Lãi (lỗ) trong năm trước					6,920,716,269	(7,953,412,699)	(1,032,696,430)
- Tăng khác			(28,817,258,755)		28,817,258,755		
Số dư đầu năm nay	575,100,000,000	32,960,749,348		(73,426,398,513)	(437,572,515,317)	141,802,358,558	238,864,194,076
- Lãi (lỗ) trong kỳ					(3,748,737,230)	(3,266,529,544)	(7,015,266,774)
Số dư cuối kỳ	575,100,000,000	32,960,749,348		(73,426,398,513)	(441,321,252,547)	138,535,829,014	231,848,927,302

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Cuối kỳ	Đầu năm
- Vốn góp của các đối tượng khác	575,100,000,000	575,100,000,000
Cộng	575,100,000,000	575,100,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	575,100,000,000	575,100,000,000
+ Vốn góp cuối năm	575,100,000,000	575,100,000,000

d) Cổ phiếu	Cuối kỳ	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57,510,000	57,510,000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	57,510,000	57,510,000
+ Cổ phiếu phổ thông	57,510,000	57,510,000

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Số lượng cổ phiếu được mua lại	5,460,000	5,460,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5,460,000	5,460,000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52,050,000	52,050,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	52,050,000	52,050,000

* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:* 10.000đ/CP

19- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Nợ khó đòi đã xử lý:	272,406,330,017	272,406,330,017

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Q4/2024	Q4/2023
1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	3,876,033,949	
- Doanh thu bán điện thương phẩm	7,084,897,036	4,923,278,206
- Doanh thu khác	3,945,417,513	4,868,368,515
Cộng	14,906,348,498	9,791,646,721
2- Giá vốn hàng bán	Q4/2024	Q4/2023
- Giá vốn hoạt động xây dựng	2,708,359,499	
- Giá vốn hoạt động bán điện thương phẩm	4,590,049,268	3,679,570,654
- Giá vốn hoạt động cung cấp dịch vụ và khác	3,247,212,602	3,262,414,934
- Giá trị hàng tồn kho bị hao hụt		3,614,449,679
Cộng	10,545,621,369	10,556,435,267
3- Doanh thu hoạt động tài chính	Q4/2024	Q4/2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	265,169,175	35,971,611
- Lãi bán các khoản đầu tư		30,803,549,074
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	5,000,000	
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	(225,699,864)	
Cộng	44,469,311	30,839,520,685
4- Chi phí tài chính	Q4/2024	Q4/2023
- Lãi tiền vay	2,377,594,990	3,587,411,775
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính		522,490,282
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	545,365,727	
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư tài chính	748,899,722	1,254,947,879
- Chi phí tài chính khác		(3,969,136)
Cộng	3,671,860,439	5,360,880,800
5- Thu nhập khác	Q4/2024	Q4/2023
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ		202,642,837
- Các khoản khác	97,200,498	(1,482,988,481)
Cộng	97,200,498	(1,280,345,644)
6- Chi phí khác	Q4/2024	Q4/2023
- Các khoản phạt chậm nộp thuế	1,395,388	
- Chi phí khác (lãi chậm nộp...)		579,351
- Các khoản khác	534,651	(969,189,637)
Cộng	1,930,039	(968,610,286)
7- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Q4/2024	Q4/2023
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
- Chi phí cho nhân viên	1,260,315,386	1,231,549,224
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79,849,861	75,776,633
- Chi phí đồ dùng văn phòng	45,158,288	41,999,791
- Chi phí khấu hao TSCĐ	86,009,441	61,424,592
- Thuế phí và lệ phí	1,074,111	2,647,404
- Chi phí dự phòng	(1,176,754,033)	21,706,177,869

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Chi phí dịch vụ mua ngoài	45,750,759	158,553,029
- Chi phí bằng tiền khác	73,879,173	514,547,804
Cộng	415,282,986	23,792,676,346

8- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Q4/2024	Q4/2023
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79,849,861	13,595,862,172
- Chi phí nhân công	4,349,139,895	2,977,076,612
- Chi phí khấu hao TSCĐ	4,779,634,300	13,881,214,550
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,583,630,996	2,579,191,837
- Chi phí dự phòng	(797,754,033)	21,706,177,869
- Chi phí khác	172,033	489,250,334
Cộng	9,994,673,052	55,228,773,374

9- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Q4/2024	Q4/2023
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	413,323,474	609,439,635
Trong đó		
+ Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	413,323,474	609,439,635
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế	(397,435,834,547)	(334,422,140,359)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	408,280,105	5,130,980,081
Các khoản phạt thuế	1,395,388	
Các khoản khác	406,884,717	5,130,980,081
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(397,844,114,652)	(339,553,120,440)
Cổ tức được nhận	(5,000,000)	
Lỗi từ các năm trước chuyển sang	(397,839,114,652)	(339,553,120,440)
- Tổng thu nhập chịu thuế	(397,022,511,073)	(333,812,700,724)
Trong đó:		
Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác	(397,022,511,072,888)	(333,812,700,724)
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%

VII- Những thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:	Kỳ này
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	9,241,665,564
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	3,980,000,000

VIII. Những thông tin khác

1- Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Q4/2024	Q4/2023
Tiền lương	493,394,075	477,629,983
<u>Trong đó:</u>		
- Thành viên trực tiếp điều hành:	493,394,075	477,629,983
+ Ban điều hành:	388,892,856	375,353,455
Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	122,122,000	121,260,455
Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc	96,873,256	93,061,818
Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phó tổng giám đốc	85,862,400	82,988,455
Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng	83,035,200	77,042,727
Nguyễn Văn Huyền - Phó tổng giám đốc	1,000,000	1,000,000
+ Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ:	104,501,219	102,276,528
Hoàng Thị Kim Anh - Thành viên	60,020,419	58,280,073
Nguyễn Thiết - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 10/03/2022)	44,480,800	42,996,455
Phạm Hồng Sáng - Kiểm toán Nội bộ		1,000,000
Cộng	493,394,075	477,629,983

Giao dịch phát sinh trong kỳ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Nội dung nghiệp vụ

Kỳ này

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	Vay, phải trả khác	35,000,000
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	Tiền vay đã trả trong kỳ	500,000,000
Ông Nguyễn Văn Huyền - TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	Tạm ứng	309,250,000
Ông Nguyễn Văn Huyền - TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	Hoàn ứng	2,242,700,000
Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT	Phải thu khác	4,484,088
Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT	Thu tiền bảo hiểm trong kỳ	40,000,000
Ông Nguyễn Thiết - Nhân viên phòng KH - ĐT kiêm TV BKS	Thu tạm ứng	37,499,400
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.14		

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty CP Khoáng sản MECO
Công ty CP cơ khí Văn Lâm
Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha
Công ty CP XD Thủy lợi Meco Sài Gòn
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam
Công ty CP thiết bị phụ tùng Cơ điện
Công ty CP thủy điện Khánh Khê
Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco
Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long
Công ty CP Xây dựng MCG
Công ty CP HTC Toàn Cầu
Công ty TNHH Long Giang (tên cũ Công ty TNHH kính Long Giang)
Công ty TNHH Đầu tư Linh Việt Nam
Công ty CP đầu tư phát triển Tiên Thành
Công ty CP năng lượng tái tạo Mỹ Hưng

Mối quan hệ

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty con
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Tổng giám đốc
Bên liên quan của TV HĐQT
Bên liên quan của Phó tổng giám đốc
Bên liên quan của Tổng giám đốc
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

Kỳ này

Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha

Phải thu về tiền điện nước	1,637,181
Chi hộ tiền lương, bảo hiểm	14,648,901

Công ty CP Xây dựng MCG

Thanh toán khối lượng thi công Nậm Hóa I	89,315,683
Phải thu tiền lương, bảo hiểm, khác	44,524,944
Thu tiền tư vấn kỹ thuật Quảng Bình, thu khác	89,315,683

Công ty CP thủy điện Khánh Khê

Phải thu tiền bảo hiểm	8,020,320
------------------------	-----------

Công ty CP HTC Toàn Cầu

Thu tiền điện	4,700,719
Phải thu tiền điện	4,352,518

Công ty TNHH Long Giang

Thu tiền điện	7,260,148
Phải thu tiền điện	6,722,359

Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam

Phải thu tiền điện, nước, thuê mặt bằng	2,014,819,176
Thu tiền thuê mặt bằng, điện nước	2,448,868,909
Thanh toán tiền đặt cọc	1,900,000,000

Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long

Phải thu về khối lượng thi công Công trình Bình Long	3,876,033,949
--	---------------

Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam

Phải thu tiền lãi cho vay	241,972,603
---------------------------	-------------

Tại ngày kết thúc quý, công nợ với bên liên quan khác như sau:

Số cuối kỳ

Số đầu năm

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
Phải thu về tiền điện nước	33,163,941	25,229,301
Phải thu tiền khối lượng thi công Nậm Hóa 1	24,235,598,780	21,283,873,591
Phải thu về tiền lương chi hộ	255,969,748	199,097,581
Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO		
Phải thu về khối lượng thi công	715,682,068	715,682,068
Phải thu về thanh lý tài sản XDCBDD	210,000,000	210,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG		
Ứng trước tiền thi công dự án, Bản Mòng, Bình Long, Hồ Tùng Mậu km9	4,133,164,000	4,133,164,000
Phải thu về tiền điện nước, phí tư vấn kỹ thuật	241,857,352	
Ứng trước phải trả khác	2,832,611,857	492,611,857
Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn		
Ứng trước tiền thi công	1,749,613,240	749,613,240
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải thu về tiền điện nước		178,122,875
Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long		
Phải thu về tiền khối lượng thi công	4,186,116,665	
Công ty CP Cơ khí Văn Lâm		
Phải thu về tiền thuê nhà xưởng và các khoản khác	14,066,381,831	14,066,381,831
Phải thu về tiền cho vay	183,020,468	183,020,468
Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam		
Phải thu tiền lãi cho vay	768,986,302	
Phải thu tiền cho vay	8,000,000,000	
Cộng nợ phải thu	61,612,166,252	42,236,796,812
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO		
Ứng trước tiền thí nghiệm Suối Choang	55,000,000	55,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG		
Phải trả tiền thi công dự án 102, Nậm Hóa 1, Bản Mòng, Bình Long	4,009,050,691	1,930,939,921
Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn		
Phải trả tiền thi công	441,268,550	441,268,550
Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện		
Phải trả tiền vật tư	5,220,036,449	5,220,036,449
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải trả khác	129,200,000,000	136,800,000,000
Công ty CP Cơ khí Văn Lâm		
Phải trả tiền thi công	638,000,000	1,098,000,000
Cộng nợ phải trả	139,563,355,690	145,545,244,920
Công nợ của Công ty con, Công ty liên kết với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc quý có số dư như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
+ Phải trả thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP Năng lượng	24,235,598,780	21,283,873,591
+ Ứng trước tiền thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP cơ khí	2,748,776,287	2,748,776,287
+ Phải trả mua vật tư công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP thiết bị phụ	16,104,933,820	16,104,933,820
+ Ông Nguyễn Ngọc Bình tạm ứng		6,358,902,639

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

+ Ông Nguyễn Văn Huyền tạm ứng	1,802,278,036	2,834,328,036
+ Phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Ngọc Bình	81,004,402,000	76,016,159,000
+ Phải trả thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP Xây dựng	584,300,260	584,300,260

2- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy
Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Kỳ này					
DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3,876,033,949			11,030,314,549	14,906,348,498
Tổng DTT về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,876,033,949			11,030,314,549	14,906,348,498
Chi phí bộ phận	2,708,359,499		(268,000,000)	8,520,544,856	10,960,904,355
KQKD theo bộ phận	1,167,674,450		268,000,000	2,509,769,693	3,945,444,143
Lợi nhuận từ hoạt động KD					3,945,444,143
Doanh thu hoạt động tài chính					44,469,311
Chi phí tài chính					3,671,860,439
Thu nhập khác					37,200,498
Chi phí khác					1,330,039
Lợi nhuận sau thuế TNDN					413,323,474
Tổng CP phát sinh mua TSCĐ và					1,768,390,909

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	911,563,639,034	301,822,191,296	108,978,170,210	6,841,231,951	1,329,205,232,491
Tổng tài sản	911,563,639,034	301,822,191,296	108,978,170,210	6,841,231,951	1,329,205,232,491
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	877,869,109,789	85,558,195,400	129,219,000,000	4,710,000,000	1,097,356,305,189
Tổng nợ phải trả	877,869,109,789	85,558,195,400	129,219,000,000	4,710,000,000	1,097,356,305,189
Số đầu năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	883,928,075,019	318,083,508,120	97,959,606,366	19,708,809,504	1,319,679,999,009
Tổng tài sản	883,928,075,019	318,083,508,120	97,959,606,366	19,708,809,504	1,319,679,999,009
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	846,708,170,051	85,558,195,400	136,800,000,000	11,749,439,482	1,080,815,804,933
Tổng nợ phải trả	846,708,170,051	85,558,195,400	136,800,000,000	11,749,439,482	1,080,815,804,933

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

Hà Nội ngày 26 tháng 01 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH